

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-9-2024

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Na Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

-Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 9 năm 2024 và ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024. Thông báo chuyển ngày xét xử số 65/TB- TA ngày 20-5-2024. Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024. Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 66/2024/QĐST- HNGĐ. Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 25/TB-TA ngày 26-8-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu Thanh, sinh năm 1978;

NĐKHKT: Tổ 07, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 244 (268/34) đường Nguyễn Trãi, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Bị đơn:* Ông Đào Ngọc Trung, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 126 đường Thành Thái, tổ 07, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Thanh, ông Trung đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-11-2023 và đơn khởi kiện, sửa đổi bổ sung đề ngày 26-12-2023; ngày 09-01-2024 và ngày 19-3-2024 và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, bà Thanh với ông Trung đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, sinh được 03 con chung, thời gian sau giữa bà và ông Trung đã xảy ra nhiều bất đồng về quan điểm sống, có mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi vã. Do đó, tình cảm vợ chồng đã không còn như trước, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà Thanh yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trung.

Về con chung: Giữa bà Thanh với ông Trung có 03 con chung, cháu Đào Thị Khánh Hoa, sinh ngày 20-12-2003; cháu Đào Thị Nhã Trúc, sinh ngày 23-02-2012 và cháu Đào Thị Nhã Hân, sinh ngày 10-9-2014. Hiện nay, con chung cháu Đào Thị Khánh Hoa, sinh ngày 20-12-2003 đã thành niên, vì vậy khi ly hôn bà Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao cháu Hoa cho ai nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi. Đối với 02 con chung cháu Đào Thị Nhã Trúc, sinh ngày 23-02-2012 và cháu Đào Thị Nhã Hân, sinh ngày 10-9-2014. Khi ly hôn bà Thanh yêu cầu được nuôi 02 con chung cháu Trúc, cháu Hân và theo ý chí nguyện vọng của 02 con đều mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy khi ly hôn, bà Thanh yêu cầu Tòa án giải quyết, giao 02 con cháu Trúc và cháu Hân cho bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Thanh yêu cầu bị đơn ông Trung cấp dưỡng nuôi con một tháng 3.000.000 đồng cho 02 con, tương ứng 6.000.000đồng/tháng.

Về nợ chung: Không có

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là ông Đào Ngọc Trung đã có bản trình bày ngày 24-01-2024; ngày 24-4-2024; đơn phản đối ngày 27-5-2024 như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông có đăng ký kết hôn với bà Thanh đúng như bà Thanh đã trình bày. Trong quá trình chung sống thì giữa ông và bà Thanh có bất đồng quan điểm về cách xử sự trong cuộc sống, nhưng đó chỉ là số ít chứ không có gì gọi là mâu thuẫn trầm trọng. Trước đây, ông có đồng ý ly hôn với bà Thanh, vì lúc đó ông tự ái. Nay, ông suy nghĩ lại thấy vẫn còn thương vợ, thương các con, mong con được sống vui vẻ, có cha mẹ dạy dỗ, ông hứa sẽ không làm trái ý bà Thanh. Vì vậy, ông không đồng ý ly hôn với bà Thanh. Nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho bà Thanh ly hôn thì giao một con chung cho ông nuôi dưỡng

Về con chung đúng như nội dung bà Thanh đã trình bày. Nhưng ông không đồng ý giao 02 con chung cháu Đào Thị Nhã Trúc, sinh ngày 23-02-2012 và cháu Đào Thị Nhã Hân, sinh ngày 10-9-2014 cho bà Thanh là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Vì ông mong

muốn cả gia đình chung sống vui vẻ, đầm ấm. Trường hợp Tòa án đồng ý cho bà Thanh ly hôn với ông, ông yêu cầu được nuôi một con chung, cháu nào cũng được, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi trình bày như sau:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Thanh. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu Thanh đối với ông Đào Ngọc Trung. Về con chung: Giao cháu Đào Thị Nhã Trúc, sinh 23/02/2012 và Đào Thị Nhã Hân, sinh 10/9/2014 cho bà Nguyễn Thị Thu Thanh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục; ông Đào Ngọc Trung có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh phải chịu theo quy định của pháp luật. Về án phí cấp dưỡng: Ông Đào Ngọc Trung phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông Đào Ngọc Trung và yêu cầu được nuôi 02 con chung. Bị đơn ông Đào Ngọc Trung có nơi cư trú tại phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi. Do đó, xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thanh, ông Trung có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Trà Phú, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi. Bà

Thanh và ông Trung được Ủy ban nhân dân xã Trà Phú cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 18-07-2003. Nên xác định hôn nhân giữa bà Thanh và ông Trung là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Thanh trình bày, trong quá trình sống chung vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Trung cư xử tệ, không cho bà quyền gì trong gia đình, do tính cách không hợp, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trung.

Đối với ông Trung, ông cho rằng vẫn còn thương vợ và các con. Trong quá trình chung sống thì giữa ông với bà Thanh có bất đồng một số quan điểm, nhưng đó chỉ là số ít, chỉ là cách xử sự của ông chưa thấu đáo với bà Thanh, chứ không phải mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông không đồng ý ly hôn, ông mong muốn đoàn tụ với bà Thanh và cho ông một cơ hội để sửa sai để vợ chồng con cái giữ lại gia đình đầm ấm. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn thì bị đơn yêu cầu Tòa án giao một con chung (cháu nào cũng được) để bị đơn được nuôi dưỡng, không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.2] Xét mâu thuẫn giữa bà Thanh và ông Trung, thấy rằng giữa bà Thanh và ông Trung mặc dù đã có với nhau 03 người con chung nhưng quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong quá trình Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của bà Thanh thì bà đã dọn ra làm nhà để sống riêng với 02 cháu Nhã Trúc, Nhã Hân. Bản thân ông Trung đã có lần đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Thanh. Tại phiên tòa bà Thanh, ông Trung xác nhận bà Thanh đã xây nhà riêng để ở với hai con sau khi ông, bà thỏa thuận chia tài sản chung. Kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án theo yêu cầu khởi kiện của bà Thanh cho đến nay được 08 tháng nhưng ông Trung không làm thay đổi được ý kiến của bà Thanh về việc chung sống lại với nhau. Tòa án đã thực hiện hòa giải nhiều lần nhưng bà Thanh vẫn cương quyết yêu cầu giải quyết cho bà ly hôn với ông Trung. Do đó, thấy mâu thuẫn giữa bà Thanh và ông Trung không thể hòa giải được, hạnh phúc gia đình, đời sống chung vợ chồng không còn. Nên Hội đồng xét xử quyết định đồng ý giải quyết cho bà Thanh được ly hôn ông Trung, chấm dứt quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của bà Thanh, ông Trung:

[3.1] Đối với cháu Đào Thị Khánh Hoa, sinh ngày 20-12-2003 bà Thanh, ông Trung xác nhận cháu đã thành niên, hiện đang là sinh viên học Trường Đại Học nên Tòa án không xem xét việc cấp dưỡng nuôi cháu Khánh Hoa.

[3.2] Cháu Đào Thị Nhã Trúc, sinh ngày 23-02-2012 và cháu Đào Thị Nhã Hân, sinh ngày 10-9-2014 có nguyện vọng mong muốn được ở với bà Thanh, hiện nay bà Thanh là người đang trực tiếp nuôi hai cháu.

Xét thấy bà Thanh, ông Trung đều có thu nhập ổn định, có việc làm, có nhà để ở, sinh hoạt riêng, nên cả hai đều có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, hai cháu Nhã Trúc, Nhã Hân đều có mong muốn và nguyện vọng được ở với bà Thanh nên Hội đồng xét xử quyết định đồng ý giải quyết cho bà Thanh là

người được trực tiếp nuôi 02 con chung cháu Nhã Trúc, Nhã Hân theo quy định khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Ông Trung không trực tiếp nuôi con chung nên có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Thanh nuôi con 02 cháu Nhã Trúc, Nhã Hân.

Bà Thanh yêu cầu mỗi tháng ông Trung cấp dưỡng 3.000.000 đồng cho bà nuôi một con. Ông Trung không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, không đồng ý với mức cấp dưỡng của bà Thanh đưa ra. Hội đồng xét xử thấy, hiện nay để nuôi cho một người con ăn học ở mức trung bình thì phải mất nhiều khoản tiền phải chi trả, nên yêu cầu của bà Thanh về mức cấp dưỡng nuôi mỗi con là có cơ sở. Tuy nhiên bà Thanh ngoài công sức bỏ ra để chăm sóc 02 con, cháu Nhã Trúc, Nhã Hân còn phải chi trả việc nuôi con với ông Trung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Trung phải cấp dưỡng nuôi con cho bà Thanh, một tháng 4.000.000 đồng/02 cháu, nghĩa là cấp dưỡng nuôi 01 cháu 01 tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi 02 cháu Nhã Trúc, Nhã Hân đủ 18 tuổi.

Ông Trung không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Bà Thanh, ông Trung đều trình bày: Về nợ chung, tài sản chung giữa ông, bà thì không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí:

[6.1] Về án phí ly hôn: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bà Thanh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Thanh đã nộp tại Biên lai số 0001484 ngày 12-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[6.2] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Trung phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266 Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 56, Điều 57; khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh về việc tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh được ly hôn ông Đào Ngọc Trung, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh, ông Đào Ngọc Trung có các con chung: Đào Thị Khánh Hoa, sinh ngày 20/12/2003; Đào Thị Nhã Trúc, sinh ngày 23/02/2012; Đào Thị Nhã Hân, sinh ngày 10/9/2014.

2.1 Không xem xét việc nuôi dưỡng cháu Đào Thị Khánh Hoa, sinh ngày 20/12/2003, vì cháu đã thành niên.

2.2 Giao cho bà Nguyễn Thị Thu Thanh là người trực tiếp nuôi 02 con cháu Đào Thị Nhã Trúc, sinh ngày 23/02/2012 và cháu Đào Thị Nhã Hân, sinh ngày 10/9/2014.

2.3 Ông Đào Ngọc Trung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 01 tháng cho bà Nguyễn Thị Thu Thanh nuôi 01 con là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

2.4 Ông Đào Ngọc Trung không trực tiếp nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh và ông Đào Ngọc Trung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh và ông Đào Ngọc Trung đều trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

5.1 Về án phí ly hôn: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Thanh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001484 ngày 12-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5.2 Về án phí cấp dưỡng nuôi con ông Đào Ngọc Trung phải chịu 300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND TP. Quảng Ngãi
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi
- UBND xã Trà Phú, huyện Trà Bồng
- Đương sự
- Lưu Hồ sơ vụ án
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Na Na

